TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 01 năm 2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hải

2. Bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị S - sinh năm: 1978; trú tại: Thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Duy T - sinh năm: 1979; trú tại: Thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 27 tháng 10 năm 2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Duy T chung sống vào năm 2003, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống vợ chồng sống chung tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vợ chồng chung sống đến năm 2009 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T có quan hệ tình cảm trên mức bạn bè với người phụ nữ khác nên về nhà vợ chồng gây gổ, cãi vã lẫn nhau. Sau đó vợ chồng hòa giải, tự nguyện cho nhau cơ hội chung sống để nuôi dạy các con chung. Từ năm 2015 cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Anh T thường hay uống

rượu bia, về nhà gây gổ, đánh chị S. Anh T thường ghen tuông vô cớ, nhiều lần chửi bới, xúc phạm chị S. Từ cuối tháng 10 năm 2017 cho đến nay vợ chồng chị S, anh T mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Nay chị S thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Duy T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng chị S, anh T có 03 con chung là Dương Duy T1 - sinh ngày 27 tháng 7 năm 2004, Dương Duy T2 - sinh ngày 05 tháng 9 năm 2006 và Dương Duy T3 - sinh ngày 19 tháng 4 năm 2014. Chị S yêu cầu giao 03 con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai. Không ai nợ chung của vợ chồng.

* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 12 năm 2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn anh Dương Duy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị S tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2016 thỉnh thoảng chị S có đánh bạc, không chăm lo gia đình, anh T có khuyên bảo nhưng chị S không nghe nên vợ chồng kình cãi, đánh nhau. Tháng 9 năm 2017 vợ chồng tiếp tục kình cãi, đánh nhau nên chị S dọn về nhà cha mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng không còn sống chung, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Nay anh T thấy vẫn còn tình cảm với chị S, nên không đồng ý ly hôn, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng về đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng chị S, anh T có 03 con chung là Dương Duy T1 - sinh ngày 27 tháng 7 năm 2004, Dương Duy T2 - sinh ngày 05 tháng 9 năm 2006 và Dương Duy T3 - sinh ngày 19 tháng 4 năm 2014. Anh T yêu cầu trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 03 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai. Không ai nợ chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị S yêu cầu ly hôn với anh Dương Duy T, anh T có địa chỉ tại thôn T, xã P, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểu a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị S, anh Dương Duy T kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, tỉnh Phú Yên theo giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2013, nên quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh T là hợp pháp.

Việc chị S yêu cầu ly hôn với anh T, anh T không đồng ý ly hôn; xét thấy: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, biên bản hòa giải tại Tòa án thì vợ chồng chị S, anh T trong quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn (theo chị S là do anh T ngoại tình, thường uống rượu về nhà gây gỗ đánh chị S; còn theo anh T là do chị S đánh bạc, không chăm lo gia đình) dẫn đến vợ chồng kình cãi, đánh nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 10 năm 2017 thì vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn sống chung, vợ chồng không cùng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng tiếp tục chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nên có cơ sở để khẳng định giữa chị S với anh T đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị S.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S, anh T có 03 con chung là Dương Duy T1 - sinh ngày 27 tháng 7 năm 2004, Dương Duy T2 - sinh ngày 05 tháng 9 năm 2006 và Dương Duy T3 - sinh ngày 19 tháng 4 năm 2014. Chị S và anh T thỏa thuận anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 03 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về tài sản chung: Chị Võ Thị S, anh Dương Duy T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Võ Thị S, anh Dương Duy T đều xác nhận vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị S được ly hôn anh Dương Duy T.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao 03 con chung là Dương Duy T1 - sinh ngày 27 tháng 7 năm 2004, Dương Duy T2 - sinh ngày 05 tháng 9 năm 2006 và Dương Duy T3 - sinh ngày 19 tháng 4 năm 2014 cho anh Dương Duy T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Chị Võ Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh T, chị S có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết về tài sản chung.

4. Về án phí: Chị Võ Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013846 ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã K;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trừ